

Bản án số: 229/2025/DS-ST

Ngày: 28/10/2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Cúc

2. Ông Lê Văn Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5
- An Giang.

- **Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 5, tỉnh An Giang:** Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2025/TLST-DS ngày 23/5/2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2025/QĐST-DS ngày 07/10/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K (Ngân hàng TMCP K)**

Địa chỉ: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Nay là: 40-42-44 P, phường R, tỉnh A.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP K tại thành phố H (Theo Quyết định số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09/7/2024 v/v ủy quyền ký duyệt hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác xử lý nợ).

Đại diện ủy quyền của ông Lê Trung V:

- Ông Trần Vũ N – Phó Giám đốc Phòng xử lý nợ (Theo Quyết định số 1934/QĐ-NHKL ngày 09/7/2024 v/v ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ).

- Chị Trần Thị Minh T – Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K (Theo Quyết định số 2863/QĐ-NHKL ngày 17/10/2024 v/v ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ).

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh K.

Nay là: Ấp N, xã L, tỉnh A.

(Chị T có mặt; anh P vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là chị Trần Thị Minh T trình bày:*

Nguyên anh Nguyễn Văn P có đến Ngân hàng TMCP K - Phòng giao dịch B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay tổng số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 457-0020/HĐ-TD ngày 12/02/2004 cụ thể như sau: Số tiền vay: 6.000.000 (sáu triệu đồng); Mục đích vay: Sửa nhà; Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày giải ngân: 23/02/2004; Lãi suất vay: 7.8%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 11.7%/năm; Hình thức thanh toán: Gốc chia đều theo kỳ hạn trả nợ. Lãi: chia đều theo kỳ hạn trả nợ; Tổng số tiền góp hàng tháng là: 205.700 đồng. Được góp liên tục trong 36 tháng kể từ tháng 3 năm 2004 đến tháng 2 năm 2007.

Quá trình thanh toán nợ: Đến hạn, anh Nguyễn Văn P đã thanh toán một phần nợ cho Ngân hàng. Phần còn lại Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh P không thanh toán. Việc anh Nguyễn Văn P thực hiện không đúng thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nêu trên dẫn đến khoản vay chuyển sang nhóm nợ xấu.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/9/2025 Ngân hàng xác định về khoản tiền phạt chậm trả lãi: Ngân hàng xin rút phần tiền phạt chậm trả lãi là 30.461.925 đồng. Ngân hàng xác định yêu cầu anh Nguyễn Văn P trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2025 là 12.029.648 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là: 3.499.500 đồng; lãi

trong hạn là: 819.000 đồng; lãi quá hạn là 7.711.148 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi trong hạn; lãi quá hạn từ ngày 17/9/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là chị Trần Thị Minh T xác định: Ngân hàng TMCP K xác định ngày 29/9/2025 vợ anh Nguyễn Văn P đã trả được số tiền nợ gốc là 3.499.500 đồng. Như vậy tính đến ngày 29/9/2025 thì anh P chỉ còn nợ tiền lãi trong hạn 819.000 đồng; quá hạn 7.725.934 đồng. Nay Ngân hàng xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn P trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 8.544.934 đồng (tám triệu năm trăm bốn mươi bốn bốn nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó lãi trong hạn là: 819.000 đồng; lãi quá hạn là 7.725.934 đồng.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn vắng mặt không đảm bảo theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy hợp đồng vay giữa Ngân hàng TMCP K và anh Nguyễn Văn P được lập thành văn bản có ký xác nhận của các bên trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận; nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc anh P có vay số tiền 6.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP K nhưng sau đó không thực hiện việc trả nợ đầy đủ theo hợp đồng đã ký kết là đã vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng. Đại diện Ngân hàng TMCP K xác định, ngày 29/9/2025 vợ anh Nguyễn Văn P đã trả được số tiền nợ gốc là 3.499.500 đồng. Tính đến ngày 29/9/2025 thì anh P chỉ còn nợ tiền lãi trong hạn 819.000 đồng; quá hạn 7.725.934 đồng. Nay Ngân hàng xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn P trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 8.544.934 đồng (tám triệu năm trăm bốn mươi bốn bốn nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng).

Trong đó lãi trong hạn là: 819.000 đồng; lãi quá hạn là 7.725.934 đồng là có cơ sở chấp nhận. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 228, Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K buộc anh Nguyễn Văn P phải trả cho Ngân hàng số tiền là 8.544.934 đồng và đình chỉ số tiền phạt chậm trả lãi là 30.461.925 đồng do Ngân hàng rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- **Về thẩm quyền:** Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K với bị đơn anh Nguyễn Văn P thiết lập hợp đồng tín dụng loại cho vay: vay trả góp. Sau khi vay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn Nguyễn Văn P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh K (nay là ấp N, xã L, tỉnh A). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- **Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn P.

[2] Về nội dung:

*** Về nghĩa vụ trả nợ:**

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng số 457-0020/HĐTD ngày 12/02/2004 giữa anh Nguyễn Văn P với Ngân hàng TMCP K có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp và phát sinh

quyền và nghĩa vụ các bên theo thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, đến hạn anh Nguyễn Văn P đã thanh toán một phần nợ cho Ngân hàng; phần còn lại Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh P không thanh toán. Việc anh Nguyễn Văn P thực hiện không đúng thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nêu trên dẫn đến khoản vay chuyển sang nhóm nợ xấu.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/9/2025 Ngân hàng xác định về khoản tiền phạt chậm trả lãi: Ngân hàng xin rút phần tiền phạt chậm trả lãi số tiền là 30.461.925 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của Ngân hàng TMCP K theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Ngân hàng TMCP K xác định ngày 29/9/2025 vợ anh Nguyễn Văn P đã trả được số tiền nợ gốc là 3.499.500 đồng. Việc người nhà bị đơn (*vợ bị đơn*) đã trả được số tiền nợ gốc là thừa nhận nghĩa vụ của mình nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tính đến ngày 29/9/2025 thì anh P chỉ còn nợ tiền lãi trong hạn 819.000 đồng; quá hạn 7.725.934 đồng. Nay Ngân hàng xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn P trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 8.544.934 đồng (tám triệu năm trăm bốn mươi bốn bốn nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó lãi trong hạn là: 819.000 đồng; lãi quá hạn là 7.725.934 đồng là thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

- Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 8.544.934 đồng (tám triệu năm trăm bốn mươi bốn bốn nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó: Lãi trong hạn 819.000 đồng; quá hạn 7.725.934 đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử yêu cầu Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh Nguyễn Văn P trả phần tiền phạt chậm trả lãi là 30.461.925 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn P phải chịu 427.247 đồng (làm tròn là 427.500 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí 907.000 đồng theo biên lai thu số 38 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004487656 ngày 23/5/2025.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP K có quyền kháng cáo bản án

sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 5 – An Giang;
- THADS khu vực – An Giang;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU